TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/DS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2023.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiển
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 309/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN.

Trụ sở: Trần Quang Khải, Phường LTT, quận HK, thành phố HN.

Địa chỉ chi nhánh: Phạm Ngọc Thạch, Phường VTS, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hồ Vinh L, là đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 405/TĐN-NT ngày 10 tháng 3 năm 2023.

(vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trương Minh Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bùi Quang Là, Phường P, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN có bà Hồ Vinh L đại diện trình bày:

Ngày 06/03/2020, bị đơn ông Trương Minh Q đã ký với nguyên đơn Ngân hàng TMCP NTVN Chi nhánh Tân Định - Phòng Giao dịch Nguyễn Trãi Hợp đồng số VS0371600022 phát hành thẻ tín dụng quốc tế cho ông Trương Minh Q.

Căn cứ Hợp đồng, ngày 06/3/2023 Ngân hàng Ngân hàng TMCP NTVN Chi nhánh Tân Định - Phòng Giao dịch Nguyễn Trãi đã cấp cho Ông Trương Minh Q Thẻ tín quốc tế Visa Signature với hạn mức sử dụng là 200,000,000 đồng với Mục đích: tiêu dùng nhu cầu cá nhân; Hình thức cấp thẻ: Tín chấp; Lãi suất: 15%/năm, hiêu lực đến tháng 03 năm 2025.

Sau khi được cấp tín dụng, từ ngày 18/3/2020 đến ngày 20/11/2021 ông Q đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 224,376,266 đồng và thanh toán được tổng số tiền là 123.476.557 đồng, trong đó thanh toán tiền gốc là 85.198.444 đồng; thanh toán được tiền lãi là 38.033.429 đồng.

Việc ông Q chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi đã làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên tháng 5 nam 2022 Ngân hàng đã khởi kiện bị đơn.

Từ 20/12/2021 đến ngày 29/06/2023 ông Q chỉ thanh toán thêm 2.224.684 đồng và đã được trừ vào nợ gốc là 141.177.556 - 2,224,684 = 138,923,872)

Tổng số tiền Ông Trương Minh Q còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2023 là: 191.946.299 đồng , trong đó: nợ tiền gốc :138.932.872 đồng, nợ tiền lãi: 51.094.121 đồng, nợ tiền phí phạt: 1.919.306 đồng (3% trên số tiền chậm thanh toán tối thiểu 2% trên dư nợ sao kê hàng tháng từ 20/11/2021 đến 27/9/2023).

Ngân hàng đã nhiều lần gửi công văn, liên hệ bằng điện thoại nhưng ông Quý né tránh, không gặp mặt và không có thiện chí thanh toán nên nay Ngân hàng TMCP NTVN yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 3 giải quyết, buộc Ông Trương Minh Q thanh toán cho Ngân hàng TMCP NTVN tổng số tiền tạm tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2023 là: 191.946.299 đồng, trong đó: nợ tiền gốc :138.932.872 đồng, nợ tiền lãi: 51.094.121 đồng, nợ tiền phí phạt: 1.919.306 đồng theo Hợp đồng số VS0371600022 ký ngày 06 tháng 03 năm 2020.

Việc thanh toán tiền phải thực hiện một lần ngay khi quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra Ông Trương Minh Q còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 28/9/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng số VS0371600022 ký ngày 06 tháng 3 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP NTVN.

Vì đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân nên Ngân hàng TMCP NTVN chỉ yêu cầu cá nhân Ông Trương Minh Q là người vay có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Bị đơn Ông Trương Minh Q đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu

tập hợp lệ tham gia các phiên làm việc, phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

Tại phiên toà sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN có bà Hồ Vinh L đại diện vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn Ông Trương Minh Q vắng mặt.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Ông Trương Minh Q. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số VS0371600022 ngày 06/3/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để xác định hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn được giao kết và thực hiện tại trụ sở Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN - Chi nhánh Tân Định, địa chỉ: Số 72 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 3 giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng giữa hai bên.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

Tại đơn đề ngày 21 tháng 8 năm 2023, bà Hồ Vinh L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần NTVN yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn Ông Trương Minh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Ngân hàng TMCP NTVN yêu cầu Ông Trương Minh Q thanh toán cho Ngân hàng TMCP NTVN tổng số tiền tạm tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2023 là: 191.946.299 đồng , trong đó: nợ tiền gốc :138.932.872 đồng, nợ tiền lãi: 51.094.121 đồng, Nợ tiền phí phạt: 1.919.306 đồng theo Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng số VS0371600022, ngày 06 tháng 03 năm 2020.

[2.2] Căn cứ Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng số VS0371600022 được Ngân hàng TMCP NTVN phê duyệt ngày 06 tháng 03 năm 2020; Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàn và các Thông báo nhắc nợ thì Ngân hàng Ngân hàng TMCP NTVN Chi nhánh Tân Định - Phòng Giao dịch Nguyễn Trãi đã cấp cho Ông Trương Minh Q Thẻ tín dụng quốc tế Visa Signature với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng ; Mục đích: tiêu dùng nhu cầu cá nhân; Hình thức cấp thẻ : Tín chấp; Lãi suất: 15%/năm, hiêu lực đến tháng 03 năm 2025. Việc thỏa thuận ký kết của các đương sự tại các hợp đồng nêu trên là phù hợp với qui định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và qui định tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.3] Về nợ gốc: Căn cứ bảng kê chi tiết giao dịch tài khoản tín dụng đối với ông Q và các Thông báo do Ngân hàng cung cấp, Hội đồng xét xử xác định từ ngày 18/03/2020 đến ngày 20/11/2021 ông Q đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 224,376,266 đồng và đã thanh toán được tổng số tiền 123.476.557 đồng, trong đó đã thanh toán tiền gốc 85.198.444 đồng; đã thanh toán được tiền lãi là 38.033.429 đồng, còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2023 là: 191.946.299 đồng, trong đó: nợ tiền gốc :138.932.872 đồng, nợ tiền lãi: 51.094.121 đồng, nợ tiền phí phạt: 1.919.306 đồng.

Tại Điều 280 của Bộ luật dân sự: *"[1] Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. [2] Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...."* và tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng*".

Do Ông Trương Minh Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông Q thanh toán cho Ngân hàng TMCP NTVN toàn bộ số tiền gốc là 138.932.872 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi: Xét, lãi suất được thỏa thuận theo Giấy Đề nghị phát hành

thẻ tín dụng Quốc tế Vietcombank kiệm hợp đồng số VS0371600022 ngày 06 tháng 03 năm 2020 và Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là 15%/năm.

Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Vì vậy, nguyên đơn tính lãi 15%/năm là phù hợp quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Do đó, nguyên đơn Ngân hàng TMCP NTVN yêu cầu Ông Trương Minh Q phải trả tiền lãi chưa thanh toán tính đến ngày 27/9/2023 là 51.094.121 đồng, nợ tiền phí phạt: 1.919.306 đồng, thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra Ông Trương Minh Q phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 28/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng số VS0371600022 ký ngày 06 tháng 03 năm 2020 là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Ông Trương Minh Q phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280 và Điều 463 và Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận tòa bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP NTVN:

Ông Trương Minh Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP NTVN tổng số tiền tạm tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2023 là: 191.946.299 đồng (một trăm chín mươi mốt ngàn chín trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm chín mươi chín đồng), trong đó: nợ tiền gốc là:138.932.872 đồng (một trăm ba mươi tám triệu chín trăm ba mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng), nợ tiền lãi: 51.094.121 đồng (năm mươi mốt triệu không trăm chín mươi bốn ngàn một trăm hai mươi mốt đồng). Nợ tiền phí phạt: 1.919.306 đồng (một triệu chín trăm mười chín

ngàn ba trăm linh sáu đồng). Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Trương Minh Q còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên số dư nợ gốc, kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng số VS0371600022, ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa Ngân hàng TMCP NTVN và Ông Trương Minh Q.

3. Về án phí sơ thẩm:

Ông Trương Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.597.315 đồng (chín triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn ba trăm mười lăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP NTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.983.028 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi ba ngàn không trăm hai tám đồng) theo Biên lai thu số 0007686 ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP NTVN và Ông Trương Minh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niệm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- CCTHADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hoa